

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2022/HS-ST**
Ngày 28/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thu Thảo;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh L, sinh năm 1988 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Nước Vàng, xã AB, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966 và bà Hà Thị T, sinh năm 1966; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn L (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con, sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Tấn N, sinh năm 1983 tại Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Phước Vĩnh, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng N, sinh năm 1959 và bà Mai Thị A, sinh năm 1959; bị cáo có vợ Phạm Thùy T A, sinh năm 1984, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hoàng BL, sinh năm 1994 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Tân Thịnh, xã AB, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Bảo L, sinh năm 1971 và bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1973; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1995, bị cáo có 01 người con, sinh năm 2017, tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/11/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 176/2011/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lê Văn P, sinh năm 1976 tại Bến Tre; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Phước Vĩnh, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G (đã chết) và con bà Nguyễn Thị S (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thụy Ngọc Th, sinh năm 1978; có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lâm Văn T, sinh năm 1988 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Nước Vàng, xã AB, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T (đã chết) và bà Lê Thị X (đã chết); bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1990; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Đoàn Ngọc L (tên gọi khác Chín), sinh năm 1978 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Nước Vàng, xã AB, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C (đã chết) và bà Trần Ngọc S; bị cáo có chồng Nguyễn Văn B, sinh năm 1971, có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/02/2021, Phạm Tấn N, Hoàng BL, Lâm Văn T, Lê Văn P đến nhà Nguyễn Thị Ánh L thuộc ấp Nước Vàng, xã AB, huyện P, tỉnh B chơi, đến 14 giờ cùng ngày L rủ Ngọc, Long, Phong, Tấn chơi đánh bài thắng thua bằng tiền và tất cả đồng ý. Sau đó, L lấy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 cái mền có sẵn tại nhà L cả nhóm đánh bạc với hình thức chơi bài cào ba lá, rồi đặt tiền thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng với nhà làm cái; Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị Công an xã An Bình phát hiện lập biên bản vi phạm, thu giữ số tiền 1.700.000 đồng tại chiếu bạc. Qua điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.540.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 cái mền bằng vải; 01 bộ bài tây 52 lá;
- Thu giữ số tiền tại chiếu bạc 1.700.000 đồng của bị cáo Hoàng BL;
- Thu của bị cáo Phạm Tấn N số tiền 8.850.000 đồng;
- Thu của bị cáo Lâm Văn T số tiền 670.000 đồng;
- Thu của bị cáo Đoàn Ngọc L số tiền 50.000 đồng;
- Thu của bị cáo Lê Văn P số tiền 820.000 đồng;
- Thu của bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 450.000 đồng.

Qua điều tra xác định được như sau:

Nguyễn Thị L mang theo 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc thua 550.000 đồng, khi bắt quả tang L còn lại 450.000 đồng.

Phạm Tấn N mang theo 7.900.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc thắng 950.000 đồng, khi bắt quả tang Ngọc còn lại 8.850.000 đồng.

Hoàng BL mang theo 1.650.000 đ sử dụng vào việc đánh bạc thắng 50.000 đồng, khi bắt quả tang Long còn lại 1.700.000 đồng.

Lâm Văn T mang theo 670.000 đ sử dụng vào việc đánh bạc không thắng, không thua, khi bắt quả tang Tấn còn 670.000 đồng.

Lê Văn P mang theo 1.200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc không thắng, không thua, khi bắt quả tang Phong còn 1.200.000 đồng.

Đoàn Ngọc L mang theo 200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc thua 150.000 đồng, khi bắt quả tang Linh còn 50.000 đồng.

Vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc 12.540.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSPG ngày 12/5/2022 truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ánh L, Phạm Tấn N, Hoàng BL, Lâm Văn T, Lê Văn P, Đoàn Ngọc L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Ánh L, Phạm Tấn N, Hoàng BL, Lâm Văn T, Lê Văn P, Đoàn Ngọc L trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 07/02/2021, tại nhà Nguyễn Thị Ánh L thuộc ấp Nước Vàng, xã AB, huyện P, tỉnh B; Nguyễn Thị Ánh L, Phạm Tấn N, Hoàng BL, Lâm Văn T, Lê Văn P, Đoàn Ngọc L có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào ba lá, số tiền đặt thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bị Công an xã An Bình phát hiện lập biên bản vi phạm, thu giữ số tiền 1.700.000 đồng tại chiếu bạc. Qua điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.540.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh L số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Tấn N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng BL số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn P số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Văn T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc L số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 cái mền vải.

+ Sung vào ngân sách Nhà nước: 12.540.000 đồng.

Trong phần tranh luận các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh, mức hình phạt, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Thị Ánh L, Phạm Tấn N, Hoàng BL, Lâm Văn T, Lê Văn P, Đoàn Ngọc L: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, các bị cáo ăn năn hối cải, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Thị Ánh L, Phạm Tấn N, Hoàng BL, Lâm Văn T, Lê Văn P, Đoàn Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/02/2021, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Ánh L thuộc ấp Nước Vàng, xã AB, huyện P, tỉnh B; Nguyễn Thị Ánh L, Phạm Tấn N, Hoàng BL, Lâm Văn T, Lê Văn P, Đoàn Ngọc L có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào ba lá, số tiền đặt thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bị Công an xã An Bình phát hiện lập biên bản vi phạm, thu giữ số tiền 1.700.000 đồng tại chiếu bạc. Qua điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.540.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Ánh L, Phạm Tấn N, Hoàng BL, Lâm Văn T, Lê Văn P, Đoàn Ngọc L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 41/CT-VKSPG ngày 12/5/2022 của VKSND huyện P, tỉnh B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.540.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Bản thân các bị cáo là những người có sức khỏe, có gia đình và công việc ổn định, lẽ ra các bị cáo phải biết chăm lo làm ăn nuôi sống bản thân và gia đình nhưng các bị cáo lại phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

HĐXX xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo L phạm tội với vai trò là người rủ rê lôi kéo các bị cáo khác vào tham gia đánh bạc, các bị cáo còn lại giữ vai trò là người thực hành tích cực. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo L mức án cao hơn các bị cáo khác.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị Ánh L, Phạm Tấn N, Lâm Văn T, Lê Văn P, Đoàn Ngọc L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Long hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải, có ông ngoại là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Ánh L, Phạm Tấn N, Lâm Văn T, Lê Văn P, Đoàn Ngọc L có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập. Do đó, HĐXX áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, không làm ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Hoàng BL xét thấy chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo từng bị xử phạt về tội “cố ý gây thương tích” theo Bản án số 176/2011/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, tuy nhiên lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích, đây là vụ án đồng phạm giản đơn; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập. Do đó, HĐXX áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo, không làm ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội

[4] Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[5] Ý kiến, lời nói sau cùng của các bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét điều kiện, nhân thân của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

+ 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) cái mền bằng vải đã qua sử dụng đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng HĐXX xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 12.540.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên HĐXX cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ánh L, Phạm Tấn N, Hoàng BL, Lâm Văn T, Lê Văn P, Đoàn Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh L số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

1.2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

1.3. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng BL số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

1.4. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

1.5. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

1.6. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 12.540.000 đồng (mười hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 (một) cái mền bằng vải đã qua sử dụng.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo ngày 12/5/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Ánh L, Phạm Tấn N, Hoàng BL, Lâm Văn T, Lê Văn P, Đoàn Ngọc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Hiền**